

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **309/2023/DS-ST**
Ngày: 30-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Quốc Trọng;
2. Ông Lưu Đức Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai là Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28, 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Vũ H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Phước H, xã Phước V, huyện C, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm Hoài A, GUQ ngày 27/6/2022

Bị đơn:

- Ông Mạch Tuấn M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 394/17 Nguyễn Tri P, Phường M, Quận X, Tp. H

- Ông Ngô Đình S, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 96 Đô Đốc L, phường Tân Q, quận T, Tp.H

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 183/23 Bùi V, phường Phạm Ngũ L, Quận O, Tp. H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2022 và các lời khai tiếp theo, đại diện ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Phạm Hoài A trình bày: Anh Trương Vũ H, Mạch Tuấn M, Ngô Đình S và bà Lê Thị T có mối quan hệ quen biết nhiều năm. Do thấy anh M là

người có uy tín, nên anh Hào thường xuyên giúp đỡ, nhiều lần cho anh M, anh S, bà T vay tiền để làm vốn kinh doanh. Từ ngày 17/3/2021 đến ngày 27/02/2022, số tiền anh H cho mượn đã hơn 5 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 17/3/2021, vay 300.000.000 đồng
- Ngày 21/5/2021, vay 600.000.000 đồng
- Ngày 03/6/2021, vay 1.000.000.000 đồng
- Ngày 29/7/2021, vay 300.000.000 đồng
- Ngày 08/8/2021, vay 300.000.000 đồng
- Ngày 15/8/2021, vay 276.500.000 đồng
- Ngày 08/9/2021, vay 627.000.000 đồng
- Ngày 09/10/2021, vay 570.000.000 đồng
- Ngày 10/11/2021, vay 420.000.000 đồng
- Ngày 25/11/2021, vay 420.000.000 đồng
- Ngày 18/12/2021, vay 100.000.000 đồng
- Ngày 27/02/2022, vay 600.000.000 đồng

Khi cho mượn, anh H thỏa thuận khi cần thu hồi tiền sẽ báo trước 07 ngày để anh M, anh S chuẩn bị, hoàn trả toàn bộ số tiền nói trên. Ngày 02/5/2022 anh H chủ động yêu cầu anh M, anh S trả lại tiền. Anh M xin giảm bớt số tiền và viết giấy xác nhận vay của anh H tổng cộng 5 tỷ đồng, hẹn sau 30 ngày sẽ thanh toán toàn bộ số nợ. Tuy nhiên đến nay, mặc dù anh H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh M, anh S vẫn không trả, cố tình lẩn tránh.

Ngoài ra, anh M và bà T còn mượn của anh H số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 29/12/2021 (có giấy xác nhận nợ). Nhưng đến nay anh H yêu cầu trả thì anh M và bà T chỉ hứa hẹn, không trả cho anh H.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc:

- Ông Mạch Tuấn M, ông Ngô Đình S liên đới hoàn trả số tiền 1.000.000.000 đồng đã mượn của ông Trương Vũ H theo giấy vay tiền ngày 03/6/2021.
- Ông Mạch Tuấn M hoàn trả cho ông Trương Vũ H số tiền 4.000.000.000 đồng.
- Ông Mạch Tuấn M và bà Lê Thị T phải hoàn trả số tiền 250.000.000 đồng đã mượn của ông Trương Vũ H.

Tại phiên tòa và trong bản tự khai, bị đơn ông Ngô Đình S trình bày:

Khoản vay 01 tỷ đồng ngày 03/6/2021 anh H chuyển trực tiếp cho anh M, ông S chỉ có ký xác nhận giấy vay tiền nhưng không nhận tiền. Khoản vay 300.000.000 đồng, anh H chuyển qua tài khoản của ông S 294.000.000 đồng, 6.000.000 đồng còn lại cầm trừ qua tiền lãi vay cho các khoản nợ trước. Sau đó ông S cũng đã chuyển liền khoản tiền này cho ông M. Các khoản vay còn lại ông S không nhớ anh H chuyển qua cho ông hay gửi trực tiếp cho anh M.

Ông S xác nhận anh M có vay của anh H số tiền hơn 05 tỷ đồng. Anh H có khi chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt trực tiếp cho anh M hoặc chuyển qua cho S rồi anh S sẽ chuyển qua cho anh M.

Người làm chứng anh Kinh Quang V có bản tự khai như sau:

Ngày 03/6/2021, tại nhà anh V ở địa chỉ 457/28 Cách Mạng Tháng T, Phường P, Quận X, ông M và ông S đến vay của ông H số tiền 1.000.000.000 đồng. Ông H chuyển khoản cho ông M và đưa thêm tiền mặt, chuyển khoản cụ thể là bao nhiêu thì anh V không nhớ. Nhưng ông M và ông S xác nhận đã kiểm đủ số tiền nhận được là 1.000.000.000 đồng.

Vào khoảng tháng 03/2021 tại nhà anh V, ông M đến gặp ông H để vay số tiền 300.000.000 đồng, lần này không có ông S đi theo. Do đó ông M có viết giấy vay và ký tên. Đồng thời ông H không giao tiền trực tiếp cho ông M mà chuyển khoản số tiền 294.000.000 đồng. Số tiền này S nhận và chuyển cho anh M.

Ngoài ra còn nhiều lần khác, M và S vay tiền của anh Hào anh V không nhớ chính xác. Nhưng các lần vay tiền còn lại đều thể hiện trên giấy vay, anh V đều chứng kiến, có lúc anh H giao tiền mặt, có lúc chuyển khoản.

Do anh V bận đi làm nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa với tư cách người làm chứng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Mạch Tuấn M và bà Lê Thị T nhưng ông M, bà T không đến Tòa và nộp văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt ông M, bà Thừa. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt xét xử lần hai hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trương Vũ H buộc:

- Ông Mạch Tuấn M, ông Ngô Đình S liên đới hoàn trả số tiền 1.000.000.000 đồng đã mượn của ông Trương Vũ H theo giấy vay tiền ngày 03/6/2021.
- Ông Mạch Tuấn M hoàn trả cho ông Trương Vũ H số tiền 4.000.000.000 đồng.
- Ông Mạch Tuấn M và bà Lê Thị T phải hoàn trả số tiền 250.000.000 đồng đã mượn của ông Trương Vũ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

1.1 Xét nguyên đơn ông Trương Vũ H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Mạch Tuấn M, ông Ngô Đình S và bà Lê Thị T phải trả tiền vay, đây là vụ án dân sự về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông Mạch Tuấn M cư trú tại Quận X,

Tp. H. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X, Tp. H.

1.2 Bị đơn ông Mạch Tuấn M và bà Lê Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Về khoản vay của ông Mạch Tuấn M:

Căn cứ vào giấy vay tiền, giấy cam kết cùng đề ngày 02/5/2023 và các giấy vay tiền từng lần giữa ông Trương Vũ H và ông Mạch Tuấn M (đã được đối chiếu bản chính) và lời trình bày tại phiên tòa của bị đơn ông Ngô Đình S xác định ông Mạch Tuấn M có vay tiền và nhận của ông H số tiền hơn 5.000.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng. Nhưng ông M đã xin ông Hào xác nhận số tiền nợ chỉ 5.000.000.000 đồng và được ông H đồng ý. Tuy nhiên khi ông H yêu cầu trả tiền thì ông M không trả.

Đối với các giao dịch cho ông M vay, ông H có lúc chuyển khoản, có lúc đưa tiền mặt cho ông M. Cụ thể, các giao dịch sau ông H đã chuyển khoản cho ông M, được thể hiện qua các bản sao kê mà ông H đã nộp cho Tòa án.

- Ngày 17/3/2021, vay 300.000.000 đồng
- Ngày 21/5/2021, vay 600.000.000 đồng
- Ngày 03/6/2021, vay 1.000.000.000 đồng
- Ngày 29/7/2021, vay 300.000.000 đồng
- Ngày 18/12/2021, vay 100.000.000 đồng
- Ngày 27/02/2022, vay 600.000.000 đồng

Các giao dịch còn lại, đại diện nguyên đơn trình bày và được bị đơn ông Ngô Đình S xác nhận ông H đưa tiền mặt trực tiếp cho ông M.

Đối với khoản vay 1.000.000.000 đồng ngày 03/6/2023, ông S cho rằng ông H chuyển khoản trực tiếp cho ông M, ông không nhận tiền. Nhưng giấy vay tiền này có chữ ký xác nhận của cả ông M và ông S. Vì vậy, có căn cứ buộc ông S cùng liên đới hoàn trả cho ông H số tiền đã vay.

2.2 Về khoản vay của ông M và bà T:

Căn cứ giấy vay tiền ngày 29/12/2021 có chữ ký của ông M, bà T và bản sao kê xác định ngày 29/12/2021 ông H đã chuyển khoản cho ông M vay số tiền 250.000.000 đồng như trong đơn khởi kiện. Vì vậy, yêu cầu đòi lại số tiền này của ông H là có căn cứ.

2.3 Theo giấy vay tiền, hai bên thỏa thuận lãi suất vay 1%/tháng. Nhưng ông H không yêu cầu tính lãi đối với bất cứ khoản vay nào, chỉ yêu cầu trả tiền gốc là có lợi cho các bị đơn nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, nguyên đơn ông Trương Vũ H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Mạch Tuấn M, ông Ngô Đình S và bà Lê Thị T phải trả toàn bộ số nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Vũ H.

Buộc ông Mạch Tuấn M, ông Ngô Đình S và bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho ông Trương Vũ H tổng số tiền nợ là 5.250.000.000 (năm tỷ hai trăm năm mươi triệu) đồng, cụ thể:

- Ông Mạch Tuấn M, ông Ngô Đình S liên đới hoàn trả số tiền 1.000.000.000 đồng đã mượn của ông Trương Vũ H theo giấy vay tiền ngày 03/6/2021.
- Ông Mạch Tuấn M hoàn trả cho ông Trương Vũ H số tiền 4.000.000.000 đồng.
- Ông Mạch Tuấn M và bà Lê Thị T phải hoàn trả số tiền 250.000.000 đồng đã mượn của ông Trương Vũ H.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Mạch Tuấn M và ông Ngô Đình S cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng.

Ông Mạch Tuấn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.000.000 (một trăm mười hai triệu) đồng.

Ông Mạch Tuấn M và bà Lê Thị T cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Trương Vũ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.625.000 (mười triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0018820 ngày 08/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. H;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hiếu Hạnh